

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2026/HSST

Ngày 18/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quàng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Giang

Bà Lương Thị Diệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Sơm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lò Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu - Là điểm cầu trung tâm, xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2026/TLST- HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2026/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Giàng A L3; Sinh ngày 03/7/1999, tại xã M, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Giàng A P, sinh năm 1984 và bà Cừ Thị C, sinh năm 1977; Bị cáo có vợ là Mùa Thị Y, sinh năm 2000 hiện đang chấp hành án tại Trại giam T4, tỉnh Phú Thọ và có 05 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11/02/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Uyên thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L. *(Có mặt tại điểm cầu thành phần).*

2. Họ và tên: Nguyễn Quốc H; Sinh ngày 15/7/2001, tại xã M, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Đội 9, xã M, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1966 và bà Đào Thị T1, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11/02/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Uyên thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L. *(Có mặt tại điểm cầu thành phần).*

3. Họ và tên: Nguyễn Ngọc L; Sinh ngày 11/10/1995, tại xã M, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Đội 9, xã M, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/01/2026, tạm giam từ ngày 23/01/2026 hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Uyên thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L. *(Có mặt tại điểm cầu thành phần).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Thiên L2, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản Đ, xã M, tỉnh Lai Châu. *(Có mặt tại điểm cầu trung tâm).*

* *Điểm cầu thành phần:* Phân trại tạm giam Tân Uyên thuộc Trại giam Công an tỉnh L, gồm: các bị cáo Giàng A L3, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc L. *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/01/2026, Nguyễn Ngọc L đi bộ từ nhà tại bản Đội 9, xã M đến nhà Nguyễn Quốc H, cùng trú tại bản Đội 9, xã M, tỉnh Lai Châu để hỏi mua Heroine. Tại phòng ngủ của Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc L hỏi “có không, lấy hộ anh ít hàng”, ý là nhờ Nguyễn Quốc H mua hộ H1, H trả lời không có sẵn và sẽ liên hệ hỏi mua hộ L. Sau đó, Nguyễn Quốc H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax (là điện thoại H mượn của chị gái Nguyễn Thị Thiên L2, sinh năm 1996; cư trú tại bản Đội 9, xã M, tỉnh Lai Châu) gọi cho Giàng A L3, sinh năm 1999; cư trú tại bản N, xã M qua ứng dụng Messenger với tài khoản “Mùa Thị Y1”, tài khoản của H là “Đỗ Quốc H2”. Khi Giàng A L3 nghe máy, H2 hỏi “anh có lấy được hàng không, lấy hộ em ít”, L3 trả lời “lấy được”. Nguyễn Quốc H nói “em chuyển khoản cho anh nhé”, Giàng A L3 đồng ý và cung cấp số tài khoản 109882272920, ngân hàng V mang tên Giàng A L3. Sau đó, Nguyễn Quốc H nói với Nguyễn Ngọc L chuyển tiền để mua H1 và đưa mã QR tài khoản ngân hàng của H cho L quét. Do Nguyễn Ngọc L không mang theo điện thoại nên đã mượn điện thoại Iphone 14 Promax của H, đăng nhập vào tài khoản ViettelPay của L để chuyển số tiền 5.300.000 đồng vào tài khoản T5 của H (số tài khoản 19035077201016). Sau khi nhận được tiền L chuyển, Nguyễn Quốc H tiếp tục chuyển 4.500.000 đồng từ tài khoản của H sang tài khoản

V của Giàng A L3 để mua Heroine. Số tiền 800.000 đồng còn lại Nguyễn Quốc H đã tiêu xài cá nhân hết.

Nhận được tiền của Nguyễn Quốc H chuyển, Giàng A L3 rút toàn bộ số tiền ra và đi vào khu vực trung tâm bản Noong Thăng, xã M để tìm mua Heroine. Khi đến khu vực ngã ba đường vào bản N, Giàng A L3 gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch). Qua nói chuyện, Giàng A L3 mua được của người phụ nữ đó 01 gói Heroine (được gói bên ngoài bằng bằng nilon màu hồng) với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, người phụ nữ đi đâu, làm gì Giàng A L3 không biết. Giàng A L3 cất gói ma túy vào túi quần rồi đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Giàng A L3 gọi điện cho Nguyễn Quốc H thông báo đã mua được H1, sau đó Giàng A L3 đi nhờ xe của một người đàn ông không rõ lai lịch để đến nhà Nguyễn Quốc H tại bản Đội 9, xã M đưa H cho H. Sau khi bán Heroine cho H, Giàng A L3 lại đi nhờ xe của một người không rõ nhân thân lai lịch về nhà. Số tiền 3.500.000 đồng, Giàng A L3 đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 09/02/2026, tại khu vực bản N, xã M, Giàng A L3 gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Qua nói chuyện, Giàng A L3 mua của người đàn ông đó 01 gói Heroine (gói bằng mảnh nilon màu xanh) với số tiền 300.000 đồng. Mua được H1, Giàng A L3 đem về nhà để vào trong túi quần bên trái treo trên dây ở cuối giường ngủ của L3, mục đích để bán.

Về phía Nguyễn Quốc H, sau khi nhận gói Heroine từ Giàng A L3, H dùng dao lam chia gói Heroine mua được thành hai phần. Nguyễn Quốc H lấy một phần, gói lại bằng nilon màu xanh, bên ngoài bọc thêm nilon màu hồng rồi đưa cho Nguyễn Ngọc L và nói “đây là phần của anh”. Quá trình Nguyễn Quốc H chia Heroine, Nguyễn Ngọc L không biết. Nguyễn Ngọc L nhận gói Heroine rồi đi về nhà. Phần Heroine còn lại, Nguyễn Quốc H gói lại bằng giấy (một mặt màu bạc, một mặt màu trắng), để trên nắp một hộp hình trụ trong phòng ngủ nhằm mục đích sử dụng và bán. Trong thời gian từ ngày 20/01/2026, đến ngày 11/02/2026, Nguyễn Quốc H đã lấy Heroine ra sử dụng 03 lần, bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại H để trên nắp hộp hình trụ trong phòng ngủ của mình không cho ai biết.

Đối với Nguyễn Ngọc L, sau khi mua được Heroine từ Nguyễn Quốc H, L mang về nhà tại bản Đội 9, xã M lấy một phần Heroine từ gói ma túy vừa mua được cho vào mảnh giấy bạc (lấy từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng) để sử dụng bằng hình thức hít tại phòng ngủ. Số Heroine còn lại, L cất giấu vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi để trong túi áo trước ngực bên trái (đang mặc) nhằm mục đích sử dụng dần. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Ngọc L mang theo số ma túy còn lại đi xe khách đến khu vực thôn C, xã T để lấy xe gửi tại nhà bạn. Hồi 21 giờ 00 phút ngày 20/01/2026, Nguyễn Ngọc L xuống xe tại thôn C, xã T, tỉnh Lai Châu thì bị Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi áo trước ngực bên trái của Nguyễn Ngọc L là 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong

có 01 gói Heroine được bọc hai lớp nilon (lớp ngoài màu hồng, lớp trong màu xanh).

Quá trình điều tra, ban đầu Nguyễn Ngọc L khai nguồn gốc Heroine bị thu giữ là mua của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) tại bản Sấp Ngựa, xã M, tỉnh Lai Châu với số tiền 1.000.000 đồng. Đến ngày 10/02/2026, Nguyễn Ngọc L khai nhận lại nguồn gốc số Heroine bị lực lượng Công an tỉnh L bắt quả tang là do Nguyễn Ngọc L mua được của Nguyễn Quốc H, sinh năm 2001, trú tại bản Đội 9, xã M, tỉnh Lai Châu với số tiền 5.300.000 đồng.

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 11/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở đối với Nguyễn Quốc H. Quá trình khám xét xác định, tại phòng ngủ của H có H và Lò Văn N1, sinh năm 2005; cư trú tại bản X, xã T, tỉnh Lai Châu đang nằm ngủ. Trước khi tiến hành khám xét, Nguyễn Quốc H đã tự nguyện giao nộp 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy (một mặt màu bạc, một mặt màu trắng). Căn cứ lời khai của Nguyễn Quốc H, hồi 10 giờ 30 phút ngày 11/02/2026, Cơ quan CSĐT tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Giàng A L3. Trước khi tiến hành khám xét, Giàng A L3 tự giác giao nộp 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Quốc H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu vàng; thu giữ của Giàng A L3 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4 5G màu hồng.

Biên bản kiểm tra điện thoại của Nguyễn Quốc H, Giàng A L3, kết quả: Kiểm tra ứng dụng Messenger trên điện thoại của Nguyễn Quốc H và Giàng A L3 không thu thập được nội dung tin nhắn hay cuộc gọi do cả hai đều đã xóa dữ liệu liên lạc. Kiểm tra tài khoản ngân hàng của Nguyễn Quốc H (ngân hàng T5 số tài khoản 19035077201016) nhận 5.300.000 đồng từ Nguyễn Ngọc L lúc 12 giờ 40 phút, sau đó chuyển 4.500.000 đồng cho Giàng A L3 (VietinBank số V) lúc 12 giờ 42 phút ngày 20/01/2026.

Bản kết luận giám định số 144/KL-KTHS ngày 22/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Nguyễn Ngọc L có tổng khối lượng 03 gam (Ba gam); Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Ngọc L gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Bản kết luận giám định số 207/KL-KTHS ngày 13/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

- Số chất bột, màu trắng thu giữ của Nguyễn Quốc H trong quá trình khám xét có khối lượng 0,03 gam (không phẩy không ba gam); Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Nguyễn Quốc H gửi giám định trong quá trình khám xét là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

- Số chất bột, màu trắng thu giữ của Giàng A L3 trong quá trình khám xét có khối lượng 1,7 gam (Một phẩy bảy gam); Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu

M2) thu giữ của Giàng A L3 gửi giám định trong quá trình khám xét là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Vật chứng của vụ án gồm: Đối với 03 gam Heroine thu giữ của Nguyễn Ngọc L, Cơ quan điều tra đã trích 0,15 gam gửi giám định, không hoàn lại mẫu vật; Đối với 0,03 gam Heroine thu giữ của Nguyễn Quốc H đã gửi toàn bộ giám định; Đối với 1,7 gam Heroine thu giữ của Giàng A L3 đã trích 0,23 gam làm mẫu vật gửi giám định, không hoàn lại. Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 2,85 gam Heroine còn lại thu giữ của Nguyễn Ngọc L sau khi trích mẫu gửi giám định; 1,47 gam Heroine còn lại thu giữ của Giàng A L3 sau khi trích mẫu gửi giám định; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu vàng thu giữ của Nguyễn Quốc H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4 5G màu hồng thu giữ của Giàng A L3; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu bạc, một mặt màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu sau mở niêm phong thu giữ của Nguyễn Quốc H; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì niêm phong ban đầu sau mở niêm phong thu giữ của Giàng A L3; 01 (một) mảnh nilon màu hồng, 01 (một) mảnh nilon màu xanh, 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và 01 phong bì niêm phong ban đầu sau mở niêm phong thu giữ của Nguyễn Ngọc L được bảo quản, niêm phong theo quy định.

Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 20/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu truy tố bị cáo Giàng A L3, Nguyễn Quốc H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật áp dụng, hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Giàng A L3. Xử phạt bị cáo Giàng A L3 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Quốc H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với các bị cáo Giàng A L3, Nguyễn Quốc H.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn cho bị cáo Giàng A L3 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 2,85 gam Heroine còn lại thu giữ của Nguyễn Ngọc L; 1,47 gam Heroine còn lại thu giữ của Giàng A L3; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu bạc, một mặt màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu sau mở niêm phong thu giữ của Nguyễn Quốc H; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì niêm phong ban đầu sau mở niêm phong thu giữ của Giàng A L3; 01 (một) mảnh nilon màu hồng, 01 (một) mảnh nilon màu xanh, 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và 01 phong bì niêm phong ban đầu sau mở niêm phong.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4 5G màu hồng thu giữ của Giàng A L3; Truy thu của Nguyễn Quốc H số tiền 800.000 đồng và truy thu của Giàng A L3 số tiền 4.500.000 đồng là tiền các bị cáo bán Heroine mà có.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị Thiên L2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu vàng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Giàng A L3, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A L3, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Chiều ngày 20/01/2026, tại bản Noong Thăng, xã M, tỉnh Lai Châu, Giàng A L3 đã mua trái phép từ một người không rõ lai lịch 01 gói Heroine với số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, Giàng A L3 mang về bản Đội 9, xã M, tỉnh Lai Châu bán lại gói Heroine cho Nguyễn Quốc H lấy 4.500.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch 3.500.000 đồng. Sau khi nhận được gói Heroine của Giàng A L3, Nguyễn Quốc H chia gói Heroine làm hai gói nhỏ. Đến buổi chiều ngày 20/01/2026, tại nhà Nguyễn Quốc H ở bản Đ, xã M, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Quốc H đã bán trái phép 01 gói Heroine cho Nguyễn Ngọc L lấy số tiền 5.300.000 đồng thu lợi 800.000 đồng, gói Heroine còn lại Nguyễn Quốc H tàng trữ mục đích để sử dụng dần và bán.

Sau khi mua được H1 từ Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc L đã cấu lấy một ít sử dụng bằng hình thức hít tại nơi ở của mình, số H còn lại Nguyễn Ngọc L gói lại như cũ rồi cất giấu vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi để trong túi áo trước ngực bên trái (đang mặc) nhằm mục đích sử dụng dần. Hồi 21 giờ 00 phút ngày 20/01/2026, tại khu vực thôn C, xã T, Nguyễn Ngọc L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ là 01 gói Heroine có tổng khối lượng 03 gam.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Ngọc L, ngày 11/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Quốc H thu giữ 0,03 gam Heroine (là số Heroine còn lại sau khi bán cho L ngày 20/01/2026) mục đích để H sử dụng và bán. Căn cứ lời khai của Nguyễn Quốc H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Giàng A L3 thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 1,7 gam, mục đích để bán kiếm lời.

Trong vụ này, bị cáo Giàng A L3 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng Heroine là 4,73 gam gồm: 1,7 gam (thu giữ của Giàng A L3) + 0,03 gam (thu giữ của Nguyễn Quốc H, là

Heroine Giàng A L3 bán cho H) + 03 gam (thu giữ của Nguyễn Ngọc L là Heroine Giàng A L3 bán cho Nguyễn Quốc H, sau đó H bán cho L);

Bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng Heroine là 3,03 gam gồm: 0,03 gam (thu giữ của Nguyễn Quốc H) + 03 gam (thu giữ của Nguyễn Ngọc L là Heroine H3 bán cho L). Bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép 03 gam Heroine.

Bị cáo Giàng A L3, Nguyễn Quốc H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy độc lập với nhau. Giàng A L3 không biết mục đích Nguyễn Quốc H mua ma túy để bán cho Nguyễn Ngọc L nên các bị cáo không đồng phạm với nhau về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Giàng A L3, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của các bị cáo Giàng A L3, Nguyễn Quốc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Hành vi nêu trên của Nguyễn Ngọc L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Giàng A L3, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc L đều sinh ra lớn lên tại tỉnh Lai Châu. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, các bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nhưng lười lao động và mắc vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ các hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Giàng A L3, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc L đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Ngọc L đã khai ra hành vi phạm tội của Nguyễn

Quốc H, bị cáo Nguyễn Quốc H khai báo về hành vi phạm tội của Giàng A L3 giúp Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm nên các bị cáo L, H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*”. Bị cáo Nguyễn Ngọc L có ông bà là Nguyễn Ngọc L4, Hoàng Thị L5 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo Nguyễn Quốc H thân nhân là liệt sĩ, hưởng chế độ gia đình liệt sĩ; bị cáo Giàng A L3 thuộc trường hợp: “*Người phạm tội có từ 03 con nhỏ trở lên đều dưới 15 tuổi; gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận*” nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể do đó Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Giàng A L3, Nguyễn Quốc H; khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với số Heroine thu giữ của các bị cáo, Cơ quan điều tra đã trích gửi giám định gồm: 0,15 gam trong tổng số 03 gam thu giữ của Nguyễn Ngọc L; Toàn bộ 0,03 gam Heroine thu giữ của Nguyễn Quốc H; 0,23 gam trong tổng số 1,7 gam thu giữ của Giàng A L3 làm mẫu vật gửi giám định, không hoàn lại nên không phải giải quyết.

Đối với 2,85 gam Heroine còn lại thu giữ của Nguyễn Ngọc L; 1,47 gam Heroine còn lại thu giữ của Giàng A L3; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu bạc, một mặt màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu sau mở niêm phong thu giữ của Nguyễn Quốc H; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì niêm phong ban đầu sau mở niêm phong thu giữ của Giàng A L3; 01 (một) mảnh nilon màu hồng, 01 (một) mảnh nilon màu xanh, 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và 01 phong bì niêm phong ban đầu sau mở niêm phong là vật nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành và những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4 5G màu hồng thu giữ của Giàng A L3 Tịch là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Truy thu của Nguyễn Quốc H số tiền 800.000

đồng và truy thu của Giàng A L3 số tiền 4.500.000 đồng là tiền các bị cáo bán Heroine mà có.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu vàng quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thiên L2, chị L2 cho Nguyễn Quốc H mượn để sử dụng. Nguyễn Quốc H sử dụng điện thoại làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng Nguyễn Thị Thiên L2 không biết. Chị L2 có đề nghị nhận lại điện thoại di động do đó cần xử lý vật chứng trả lại cho chị L2 điện thoại di động trên.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên bị cáo Giàng A L3 thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí, do đó căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn cho bị cáo Giàng A L3 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc L phải chịu án phí theo quy định.

[8] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như đã nhận định tại mục [6].

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc Heroine thu giữ, bị cáo Giàng A L3 khai mua từ hai người không rõ lai lịch nên không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý.

Đối với người đàn ông Giàng A L3 đi nhờ xe trong quá trình đưa H1 cho Nguyễn Quốc H, Giàng A L3 khai không rõ nhân thân lai lịch của người này nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ.

Kết quả điều tra xác định: Nguyễn Quốc H sử dụng điện thoại Iphone 14 Promax của Nguyễn Thị Thiên L2 làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Thị Thiên L2 không biết, do đó Nguyễn Thị Thiên L2 không đồng phạm với Nguyễn Quốc H về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều

251 Bộ luật Hình sự.

Xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Quốc H, Giàng A L3 cho kết quả “Đương tính”. Quá trình điều tra xác định các bị can Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Quốc H, Giàng A L3 không thuộc trường hợp bị xử lý theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Giàng A L3;

- Căn cứ khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Quốc H;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L;

- Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc L.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Giàng A L3.

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Giàng A L3, Nguyễn Quốc H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Giàng A L3 06 (S) năm tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo Giàng A L3, Nguyễn Quốc H tính từ ngày 11/02/2026.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Ngọc Linh T2 từ ngày 20/01/2026.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 2,85 gam Heroine còn lại thu giữ của Nguyễn Ngọc L; 1,47 gam Heroine còn lại thu giữ của Giàng A L3; 01 phong bì thư bên trong đựng 01 mảnh giấy màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 vỏ bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì thư bên trong đựng 01 mảnh giấy một mặt màu bạc, một mặt màu trắng và 01 vỏ bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì thư bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO Reno4 5G màu hồng, kiểu máy CPH2091, bên trong lắp sim 1 có dãy số 89840200011762741302, sim 2 có dãy số 898404000929147691 điện thoại đã qua sử dụng.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị Thiên L2 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu vàng, có số máy MQ9R3VN/A, số seri H660FCJVFH, điện thoại không lắp sim, đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 06/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lai Châu).

Truy thu của Nguyễn Quốc H số tiền 800.000 đồng (T3 trăm nghìn đồng) và truy thu của Giàng A L3 số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn cho bị cáo Giàng A L3 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT, CQTHAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;
- **Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lai Châu;**
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Tân Uyên;
- Các Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

**ĐÃ KÝ
Quàng Thị Phương**

